

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/DS-ST
Ngày 16/11/2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quan Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Thanh Hùng

2. Ông Nguyễn Bạch Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Huy là Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2018/TLST-DS, ngày 30/7/2018, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-DS ngày 09/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2018/QĐST-DS, ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1981; HKTT: Số 63A ấp T, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Thị H: Anh Huỳnh Tấn N, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 63A, ấp T, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của Huỳnh Thị H (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/9/2018). (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 270 ấp T, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H là anh Huỳnh Tấn N trình bày:

Nguyên vào ngày 26/11/2017, chị Huỳnh Thị H có cho anh Nguyễn Hoàng S vay số tiền 15.000.000 đồng, hẹn cuối năm sẽ trả, chị H đã giao tiền cho anh S trực tiếp nhận và anh S ký tên vào biên nhận nợ ngày 02/11/2017. Sau khi vay đến ngày 30/4/2018, anh S có trả cho chị H vốn vay 1.000.000 đồng còn lại 14.000.000 đồng đến nay không trả. Chị H nhiều lần tìm gặp anh S yêu cầu trả số tiền vay nhưng anh S cứ hẹn mà không trả.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Hoàng S trả cho chị H số tiền vốn vay là 14.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

- Bị đơn Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh S vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H đối với anh Nguyễn Hoàng S. Buộc anh Nguyễn Hoàng S hoàn trả cho chị Huỳnh Thị H số tiền vốn vay còn nợ là 14.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hoàng S trả lại số tiền anh S đã vay của chị H là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy vào ngày 26/11/2017, chị Huỳnh Thị H có cho anh Nguyễn Hoàng S vay số tiền 15.000.000 đồng, việc này là có thật căn cứ vào biên nhận nợ ngày 02/11/2017 anh S có ký tên và mặc dù anh S không tham gia các phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án, nhưng sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải thì đã biết được yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn và số tiền vay chị H yêu cầu anh S trả là bao nhiêu nhưng anh S không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị H, như vậy anh S đã thừa nhận số tiền nợ vay như trên là đúng. Việc vay mượn tiền có làm biên nhận, chị H đã giao đủ số tiền 15.000.000

đồng cho anh S trực tiếp nhận, như vậy giữa chị H và anh S đã xác lập quan hệ hợp đồng vay tài sản nên làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa bên cho vay, bên vay theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 469 của Bộ luật dân sự.

Đến ngày 30/4/2018, anh S có trả cho chị H vốn vay 1.000.000 đồng còn lại 14.000.000 đồng đến nay không trả, chị H nhiều lần tìm gặp yêu cầu anh S trả số tiền vay, nhưng anh S không trả, tìm cách trốn tránh là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh S trả lại cho chị H vốn vay 14.000.000 đồng. Xét thấy phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị H, buộc anh Nguyễn Hoàng S có nghĩa vụ trả cho chị H vốn vay là 14.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc anh S trả số tiền vay còn nợ cho chị H nên anh S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H đối với anh Nguyễn Hoàng S.

2. Buộc anh Nguyễn Hoàng S hoàn trả cho chị Huỳnh Thị H số tiền vốn vay là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Huỳnh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Hoàng S chưa trả số tiền trên cho chị H thì anh S còn phải trả lãi cho chị H đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Hoàng S nộp 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Huỳnh Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0001740 ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

4. Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng S vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Huyện;
- VKSND Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Quan Nam